

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ
(Áp dụng từ ngày 04/07/2025)
(đã bao gồm VAT)

I. BIỂU PHÍ DỊCH VỤ VIETTEL MONEY

1. BIỂU PHÍ NẠP TIỀN

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
Nạp tiền vào tài khoản Mobile Money (Tiền di động)	Nạp tiền mặt tại hệ thống điểm giao dịch Viettel (có tư cách pháp nhân)	✓ Miễn phí

2. BIỂU PHÍ RÚT TIỀN

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
Rút tiền mặt từ tài khoản ViettelPay	Rút tiền mặt tại ATM	✓ Miễn phí tại ATM MB Bank & thu phí tại các ngân hàng khác (*)
Rút tiền mặt từ tài khoản Mobile Money (Tiền di động)	Rút tiền mặt từ tài khoản Mobile Money, nhận tại hệ thống điểm giao dịch Viettel (có tư cách pháp nhân)	✓ Miễn phí

3. BIỂU PHÍ GIAO DỊCH CHUYỂN TIỀN

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
Chuyển tiền từ tài khoản ViettelPay & Mobile Money	- Chuyển tiền theo số điện thoại từ tài khoản ViettelPay tới tài khoản ViettelPay; - Chuyển tiền theo số điện thoại từ Tài khoản Mobile Money đến Mobile Money (Tiền di động).	✓ Miễn phí

* Áp dụng theo biểu phí chi tiết từng Ngân hàng, chi tiết tại mục III. Biểu phí sử dụng thẻ ViettelPay

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
	Chuyển tiền đến số thẻ, số tài khoản liên ngân hàng từ ViettelPay	✓ Miễn phí 50.000.000đ/tháng/KH; ✓ Ngoài hạn mức miễn phí, thu: 0,1%*Giá trị giao dịch (Tối đa 55.000đ/GD, miễn phí đối với những giao dịch ≤500.000đ). (*) Lưu ý: Hạn mức miễn phí là tổng giá trị các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản ViettelPay đến tài khoản/thẻ ngân hàng khác.
	Chuyển tiền đến số thẻ, số tài khoản liên ngân hàng từ Mobile Money	✓ Miễn phí
Chuyển tiền vào tài khoản Mobile Money	Chuyển tiền vào tài khoản Mobile Money từ tài khoản/thẻ ngân hàng trên Viettel Money	✓ Miễn phí
	Chuyển tiền vào tài khoản Mobile Money từ tài khoản/thẻ ngân hàng trên ứng dụng của các Ngân hàng	✓ Theo chính sách của mỗi ngân hàng trong từng thời kỳ

4. BIỂU PHÍ QUẢN LÝ TIỀN MẶT

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
Phí quản lý tiền mặt	- Chuyển tiền tại quầy và/hoặc tài khoản ViettelPay không có người nhận - Rút tiền mặt từ tài khoản ViettelPay và/hoặc Mobile Money không có người nhận	✓ Miễn phí trong 60 ngày đầu ✓ Tính từ ngày thứ 61 kể từ ngày lập giao dịch chuyển tiền mặt đến ngày thu phí, thời gian không ra nhận tiền < 12 tháng: 0,03% GTGD/ngày, tối thiểu 1.000 VNĐ/giao dịch ✓ Tính từ ngày thứ 61 kể từ ngày lập giao dịch chuyển tiền mặt

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
		đến ngày thu phí, thời gian không ra nhận tiền > 12 tháng: 0,03% GTGD/ngày, tối thiểu 100.000 VNĐ/giao dịch

5. BIỂU PHÍ THANH TOÁN

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
Giao dịch thanh toán trên Viettel Money	Thanh toán từ nguồn Tài khoản ViettelPay & Tiền di động	✓ Miễn phí
Thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán	Thanh toán từ nguồn tiền ViettelPay & Tiền di động	✓ Miễn phí

Phân loại	Phí áp dụng
Dịch vụ Nước	✓ Phí thanh toán tiền nước: Tối đa 2.000đ/Giao dịch
Dịch vụ Tài chính (Thanh toán khoản vay)	✓ Phí thanh toán khoản vay: Tối đa 9.900đ/Giao dịch
Dịch vụ Học phí	✓ Phí thanh toán học phí: Tối đa 3.300đ/Giao dịch
Dịch vụ Thu phí không dừng	✓ Phí thanh toán dịch vụ thu phí không dừng: Tối đa 2.000 VNĐ + 2.2%* Giá trị giao dịch
Dịch vụ khác	✓ Phí dịch vụ khác: Miễn phí

Ghi chú: Viettel sẽ hiển thị loại phí, mức phí cho KH trước khi KH thực hiện thanh toán

6. ƯU ĐÃI CƯỚC & CÁC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG THANH TOÁN QUA VIETTEL MONEY

Phân loại	Dịch vụ	Mức chiết khấu
Áp dụng với tài khoản ViettelPay/ Tiền di động (Mobile Money)	Nạp điện thoại di động Viettel	✓ Hoàn tiền 3% (*) <i>Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 30.000đ/GD.</i>
	Thanh toán cước viễn thông (di động trả sau) Viettel	✓ Hoàn tiền 3%

Phân loại	Dịch vụ	Mức chiết khấu
		<i>(*) Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 50.000đ/GD.</i>
	Mua các gói Data	✓ Gói Data, combo 4G/5G: Hoàn tiền 5% (*) ✓ Gói Roaming: Hoàn tiền 3% (*) <i>(*) Lưu ý: - Áp dụng với các giao dịch có giá trị trên 10.000 VNĐ</i>
	Thanh toán cước điện thoại cố định Viettel	✓ Hoàn tiền 1,5% <i>(*) Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 30.000đ/GD</i>
	Mua thẻ cào Viettel	✓ Hoàn tiền: 1,5% <i>(*) Lưu ý: - Áp dụng với thẻ cào có mệnh giá từ 50.000 VNĐ</i>
	Thanh toán cước đóng trước, hóa đơn Internet/Truyền hình trả sau	✓ Hoàn tiền: 2,5% <i>(*) Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 50.000đ/GD</i>
	Nạp điện thoại/mua thẻ cào các nhà mạng khác (Mobifone, Vinaphone, Vietnammobile, Gmobile)	✓ Chiết khấu: 1,5%
Áp dụng với thanh toán qua nguồn tiền liên kết, ví trả sau và thanh toán qua USSD	Nạp điện thoại di động Viettel	✓ Nguồn tiền ngân hàng liên kết: Chiết khấu 3% ✓ Nguồn tiền ví trả sau & USSD: Hoàn tiền 3% <i>(*) Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 30.000đ/GD.</i>
	Thanh toán cước viễn thông (di động trả sau) Viettel	✓ Nguồn tiền ngân hàng liên kết: Chiết khấu 3% ✓ Nguồn tiền ví trả sau & USSD: Hoàn tiền 3%

Phân loại	Dịch vụ	Mức chiết khấu
		<i>(*) Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 50.000đ/GD.</i>
	Mua các gói Data	✓ Gói Data, combo 4G/5G: Chiết khấu 5% (*) ✓ Gói Roaming: Chiết khấu 3% (*) <i>(*) Lưu ý: - Áp dụng với các giao dịch có giá trị trên 10.000 VNĐ - Hoàn tiền khi thanh toán bằng nguồn tiền ví trả sau & USSD.</i>
	Thanh toán cước điện thoại cố định Viettel	✓ Nguồn tiền ngân hàng liên kết: Chiết khấu 3% ✓ Nguồn tiền ví trả sau & USSD: Hoàn tiền 3% <i>(*) Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 30.000đ/GD.</i>
	Mua thẻ cào Viettel	✓ Nguồn tiền ngân hàng liên kết: Chiết khấu 3% ✓ Nguồn tiền ví trả sau & USSD: Hoàn tiền 3% <i>(*) Lưu ý: - Áp dụng với thẻ cào có mệnh giá từ 50.000 VNĐ.</i>
	Thanh toán cước đóng trước, hóa đơn Internet/Truyền hình trả sau	✓ Nguồn tiền ngân hàng liên kết: Chiết khấu 3% ✓ Nguồn tiền ví trả sau & USSD: Hoàn tiền 3% <i>(*) Lưu ý: - Giá trị giao dịch tối thiểu để được hưởng ưu đãi là 50.000đ/GD.</i>
	Nạp điện thoại/mua thẻ cào các nhà mạng khác (Mobifone, Vinaphone, Vietnammobile, Gmobile)	✓ Chiết khấu: 1,5%

7. BIỂU PHÍ QUẢN LÝ DỊCH VỤ VIETTEL MONEY ĐỐI VỚI CÁC THUÊ BAO KHÔNG PHÁT SINH GIAO DỊCH

Dịch vụ	Đối tượng áp dụng	Mức phí
Phí quản lý dịch vụ Viettel Money	Khách hàng Viettel Money đăng ký trên 06 tháng không phát sinh giao dịch từ nguồn tiền ViettelPay và Mobile Money trong ít nhất 06 tháng liên tiếp trước tháng thu phí. Trừ trường hợp sau: - Có phát sinh giao dịch chi tiêu, thanh toán bằng voucher, điểm Viettel++ hoặc giao dịch giải ngân khoản vay trên Viettel Money trong 06 tháng trước tháng thu phí. - Có tài khoản tiết kiệm chưa tất toán trên Viettel Money tại kỳ thu phí. (*) Lưu ý: - Giao dịch trừ tiền không bao gồm giao dịch thu phí dịch vụ hoặc giao dịch chi tiêu viễn thông trên tài khoản Mobile Money (nghe, gọi, tin nhắn, data,...). - Phí được tính theo nguồn tiền và được trừ mặc định từ tài khoản không phát sinh giao dịch (ViettelPay/Mobile Money). - Mức phí được tính tương ứng với số dư còn lại nếu số dư tài khoản ViettelPay/Mobile Money nhỏ hơn mức phí quy định.	✓ 11.000đ/tháng ✓ Đối với Khách hàng sở hữu thẻ trả trước MB ViettelPay nhưng chưa xác thực thông tin cá nhân trên Viettel Money, mức thu là 200.000đ/tài khoản/tháng. (Mức phí trên đã bao gồm các loại thuế theo quy định)
	- Khách hàng có tài khoản ViettelPay chưa cập nhật thông tin sinh trắc học thành công tại thời điểm thu phí. - Khách hàng có tài khoản ViettelPay đã cập nhật sinh trắc học thành công nhưng thông tin cá nhân theo Giấy tờ tùy thân/CCCD hết hạn trong thời gian trên 6 tháng tại thời điểm thu phí và chưa thực hiện cập nhật, bổ sung lại thông tin cá nhân. (*) Lưu ý:	✓ 200.000đ/tài khoản/tháng. (Mức phí trên đã bao gồm các loại thuế theo quy định)

Dịch vụ	Đối tượng áp dụng	Mức phí
	- Khách hàng được miễn phí quản lý dịch vụ này nếu có sở hữu tài khoản tiết kiệm, tích lũy chưa tất toán tại thời điểm thu phí. - Phí được áp dụng riêng cho nguồn tiền ViettelPay. - Mức phí được tính tương ứng với số dư còn lại nếu số dư tài khoản ViettelPay nhỏ hơn mức phí quy định.	

8. BIỂU PHÍ DỊCH VỤ SAO KÊ TÀI KHOẢN VIETTELPAAY

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
Phí dịch vụ sao kê tài khoản ViettelPay	Nhận sao kê tài khoản ViettelPay qua email	✓ Miễn phí
	Nhận sao kê tài khoản ViettelPay bản cứng	33.000đ + 22.000đ*Số lượng bản in sao kê yêu cầu

II. BIỂU PHÍ SỬ DỤNG THẺ VIETTELPAAY

Phân loại	Dịch vụ	Mức phí
Dịch vụ quản lý chung	Phát hành mới thẻ ViettelPay và trả thẻ theo địa chỉ	90.000đ/thẻ
	Phát hành lại thẻ ViettelPay và trả thẻ theo địa chỉ	90.000đ/thẻ
	Phí cấp lại Pin thẻ ViettelPay trên Viettel Money	Miễn phí
Phí rút tiền mặt tại ATM	Tại ATM MBBank	Miễn phí
	Tại ATM Ngân hàng khác MB	3.300đ/giao dịch

Phí chuyển khoản tại ATM	Tại ATM MBBank	Miễn phí
	Tại ATM Ngân hàng khác MBBank	3.300đ/giao dịch
Phí truy vấn số dư tại ATM	Tại ATM MBBank	Miễn phí
	Tại ATM Ngân hàng khác MBBank	550VNĐ/giao dịch
Phí in sao kê giao dịch gần nhất tại ATM	Tại ATM MBBank	Miễn phí
	Tại ATM Ngân hàng khác MBBank	550đ/giao dịch
Phí đổi PIN thẻ vật lý tại ATM	Tại ATM MBBank	Miễn phí
	Tại ATM Ngân hàng khác MBBank	1.650đ/giao dịch